



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 316 + 317

Ngày 01 tháng 10 năm 2026

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

17-9-2026	Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027 - 2030.	04
-----------	--	----

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

26-8-2026	Quyết định số 5586/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.	11
26-8-2026	Quyết định số 5593/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	13

28-8-2026	Quyết định số 5649/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 05/2003/QĐ-UB ngày 06 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về quản lý tổ chức và hoạt động dịch vụ xoa bóp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	17
28-8-2026	Quyết định số 5650/QĐ-UBND về việc bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thuộc lĩnh vực Dân số và Kế hoạch hóa gia đình.	19
28-8-2026	Quyết định số 5652/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định về đối tượng, mức hỗ trợ từ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp).	21
28-8-2026	Quyết định số 5653/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 122/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về nhà ở từ Sở Địa chính - Nhà đất sang Sở Xây dựng.	23
31-8-2026	Quyết định số 5676/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.	25
31-8-2026	Quyết định số 5678/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	29

-
- | | | |
|-----------|--|----|
| 31-8-2026 | Quyết định số 5679/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao. | 40 |
| 18-9-2026 | Chỉ thị số 52/CT-UBND tăng cường công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. | 73 |

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/2026/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 25042/TTr-SNNMT-NTM&GN ngày 06 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật Cư trú.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2027 - 2030

1. Tiêu chí đo lường chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2027 - 2030

a) Tiêu chí thu nhập

Nhóm 1: thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình là 3.500.000 đồng/người/tháng.

Nhóm 2: thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình là 4.300.000 đồng/người/tháng.

b) Chiều, chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt về dịch vụ xã hội cơ bản

Chiều thiếu hụt Việc làm gồm: chỉ số Việc làm, chỉ số Người phụ thuộc trong hộ gia đình.

Chiều thiếu hụt Y tế gồm: chỉ số Bảo hiểm y tế, chỉ số Dinh dưỡng.

Chiều thiếu hụt Giáo dục gồm: chỉ số Trình độ giáo dục của người lớn, chỉ số Tình trạng đi học của trẻ em.

Chiều thiếu hụt Nhà ở gồm: chỉ số Diện tích nhà ở bình quân đầu người, chỉ số Chất lượng nhà ở.

Chiều thiếu hụt Thông tin gồm: chỉ số Sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ số cơ bản.

Chiều thiếu hụt Nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường gồm: chỉ số Nước sinh hoạt, chỉ số Nhà tiêu (công trình phụ) hợp vệ sinh, chỉ số Xử lý rác thải.

c) Quy định danh sách phường, xã, đặc khu nhóm 1, nhóm 2 tại Phụ lục I và quy định đo lường các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Đối với phường, xã, đặc khu thuộc nhóm 1

Hộ nghèo là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người từ 3.500.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Hộ cận nghèo là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người từ 3.500.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Đối với phường, xã thuộc nhóm 2

Hộ nghèo là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người từ 4.300.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Hộ cận nghèo là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người từ 4.300.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

3. Trường hợp có thay đổi tên gọi, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc điều chỉnh địa giới hành chính đối với phường, xã, đặc khu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này thì việc áp dụng tiêu chí thu nhập được thực hiện như sau:

a) Trường hợp đơn vị hành chính sau thay đổi được hình thành từ một hoặc nhiều đơn vị hành chính cùng thực hiện một nhóm tiêu chí thu nhập thì tiếp tục áp dụng theo nhóm tiêu chí trước khi thay đổi.

b) Trường hợp đơn vị hành chính sau thay đổi được hình thành từ các đơn vị hành chính thực hiện các nhóm có tiêu chí thu nhập khác nhau thì áp dụng theo tiêu chí nhóm 2.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng giai đoạn 2022 - 2025 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

PHỤ LỤC I**Danh sách phường, xã, đặc khu Nhóm 1, Nhóm 2 thực hiện tiêu chí thu nhập trong chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027 - 2030**

(Kèm theo Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Nhóm	Tiêu chí thu nhập	Các phường, xã, đặc khu thực hiện tiêu chí thu nhập
Nhóm 1	Thu nhập bình quân đầu người: 3.500.000 đồng/người/tháng	Đông Hòa, Dĩ An, Tân Đông Hiệp, An Phú, Bình Hòa, Lái Thiêu, Thuận An, Thuận Giao, Thủ Dầu Một, Phú Lợi, Chánh Hiệp, Bình Dương, Hòa Lợi, Thới Hòa, Phú An, Tây Nam, Long Nguyên, Bến Cát, Chánh Phú Hòa, Vĩnh Tân, Bình Cơ, Tân Uyên, Tân Hiệp, Tân Khánh, Vũng Tàu, Tam Thắng, Rạch Dừa, Phước Thắng, Tân Hải, Tân Phước, Phú Mỹ, Tân Thành, Bà Rịa, Long Hương, Tam Long, Thường Tân, Bắc Tân Uyên, Phú Giáo, Phước Hòa, Phước Thành, An Long, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Long Hòa, Thanh An, Dầu Tiếng, Minh Thạnh, Phước Hải, Đất Đỏ, Bình Giã, Xuân Sơn, Hồ Tràm, Xuyên Mộc, Hòa Hội, Bàu Lâm, Hòa Hiệp, Bình Châu, Long Sơn, Châu Pha, Kim Long, Châu Đức, Ngãi Giao, Nghĩa Thành, Long Hải, Long Điền, Côn Đảo.
Nhóm 2	Thu nhập bình quân đầu người: 4.300.000 đồng/người/tháng	Sài Gòn, Tân Định, Bến Thành, Cầu Ông Lãnh, Bàn Cờ, Xuân Hòa, Nhiêu Lộc, Xóm Chiếu, Khánh Hội, Vĩnh Hội, Chợ Quán, An Đông, Chợ Lớn, Bình Tây, Bình Phú, Bình Tiên, Phú Lâm, Tân Thuận, Phú Thuận, Tân Mỹ, Tân Hưng, Chánh Hưng, Phú Định, Bình Đông, Diên Hồng, Vườn Lài, Hòa Hưng, Minh Phụng, Bình Thới, Hòa Bình, Phú Thọ, Đông Hưng Thuận, Trung Mỹ Tây, Tân Thới Hiệp, Thới An, An Phú Đông, An Lạc, Tân Tạo, Bình Tân, Bình Trị Đông, Bình Hưng Hòa, Gia Định, Bình

Nhóm	Tiêu chí thu nhập	Các phường, xã, đặc khu thực hiện tiêu chí thu nhập
		Thạnh, Bình Lợi Trung, Thạnh Mỹ Tây, Bình Quới, Hạnh Thông, An Nhơn, Gò Vấp, An Hội Đông, Thông Tây Hội, An Hội Tây, Đức Nhuận, Cầu Kiệu, Phú Nhuận, Tân Sơn Hòa, Tân Sơn Nhất, Tân Hòa, Bảy Hiền, Tân Bình, Tân Sơn, Tân Thạnh, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hòa, Tân Phú, Phú Thạnh, Hiệp Bình, Thủ Đức, Tam Bình, Linh Xuân, Tăng Nhơn Phú, Long Bình, Long Phước, Long Trường, Cát Lái, Bình Trưng, Phước Long, An Khánh, Vĩnh Lộc, Tân Vĩnh Lộc, Bình Lợi, Tân Nhựt, Bình Chánh, Hưng Long, Bình Hưng, Bình Khánh, An Thới Đông, Cần Giở, Thạnh An, Củ Chi, Tân An Hội, Thái Mỹ, An Nhơn Tây, Nhuận Đức, Phú Hòa Đông, Bình Mỹ, Đông Thạnh, Hóc Môn, Xuân Thới Sơn, Bà Điểm, Nhà Bè, Hiệp Phước.

PHỤ LỤC II

**Quy định đo lường các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản
trong chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027 - 2030**
(Kèm theo Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Các chiều thiếu hụt	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản	Ngưỡng thiếu hụt
1. Việc làm	Việc làm	Hộ gia đình có ít nhất một người không có việc làm (người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động, sẵn sàng/mong muốn làm việc nhưng không tìm được việc làm); hoặc có việc làm công ăn lương nhưng không có hợp đồng lao động*. (*) Xem xét cho việc làm thường xuyên, đều đặn, mang tính chất ổn định hoặc tương đối ổn định.
	Người phụ thuộc trong hộ gia đình	Hộ gia đình có tỷ lệ người phụ thuộc trong tổng số nhân khẩu lớn hơn 50%. Người phụ thuộc bao gồm: trẻ em dưới 16 tuổi; người cao tuổi hoặc người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng.
2. Y tế	Dinh dưỡng	Hộ gia đình có ít nhất một trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi hoặc suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi.
	Bảo hiểm y tế	Hộ gia đình có ít nhất một người từ đủ 6 tuổi đến 75 tuổi hiện không có bảo hiểm y tế.
3. Giáo dục	Trình độ giáo dục của người lớn	Hộ gia đình có ít nhất một người trong độ tuổi từ 16 tuổi đến 30 tuổi không tham gia các khóa đào tạo hoặc không có bằng cấp, chứng chỉ giáo dục đào tạo so với độ tuổi tương ứng [Người từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đang học hoặc đã tốt nghiệp trung học cơ sở; từ 18 tuổi đến 30 tuổi đang học hoặc đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc sơ cấp/trung cấp/cao đẳng nghề; hoặc người từ 16 tuổi đến 30 tuổi được doanh nghiệp tuyển dụng và chứng nhận đào tạo nghề tại

Các chiều thiếu hụt	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản	Ngưỡng thiếu hụt
		chỗ (hình thức vừa học vừa làm)].
	Tình trạng đi học của trẻ em	Hộ gia đình có ít nhất 1 trẻ em từ 3 tuổi đến dưới 16 tuổi không được học đúng bậc, cấp học phù hợp với độ tuổi (trẻ từ 3 tuổi đến dưới 6 tuổi được tiếp cận giáo dục mầm non, trẻ từ 6 tuổi đến dưới 12 tuổi được tiếp cận giáo dục tiểu học và trẻ từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi được tiếp cận giáo dục trung học cơ sở).
4. Nhà ở	Chất lượng nhà ở	Hộ gia đình đang sống trong ngôi nhà/căn hộ thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc).
	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ gia đình nhỏ hơn 8m ² .
5. Thông tin	Sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ số cơ bản	Hộ gia đình không có thành viên nào sử dụng dịch vụ internet và các dịch vụ số cơ bản
6. Nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường	Nước sinh hoạt	Hộ gia đình chưa được sử dụng nước sinh hoạt theo quy chuẩn.
	Nhà tiêu (công trình phụ) hợp vệ sinh	Hộ gia đình không sử dụng nhà tiêu (công trình phụ) hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn.
	Xử lý rác thải	Hộ gia đình xử lý rác thải không bảo đảm vệ sinh môi trường (không sử dụng dịch vụ thu gom rác thải).

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5586/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp

để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 14611/TTr-SNV ngày 30 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Hội đồng nhân dân các phường, xã, đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5593/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 26521/TTr-SNNMT-VP ngày 17 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc

Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC
NÔNG NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5593/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên văn bản pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.003618	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Nghị định số 268/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về khuyến nông. - Quyết định số 3259/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố các thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên văn bản pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành	- Nghị định số 268/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về khuyến nông. - Quyết định số 3259/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên văn bản pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
			chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Môi trường về việc công bố các thủ tục hành bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5649/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ Quyết định số 05/2003/QĐ-UB ngày 06 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về quản lý tổ chức và hoạt động dịch vụ xoa bóp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ

thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 8799/TTr-SYT ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 05/2003/QĐ-UB ngày 06 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về quản lý tổ chức và hoạt động dịch vụ xoa bóp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5650/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh thuộc lĩnh vực Dân số và Kế hoạch hóa gia đình**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025
và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc
hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 7705/TTr-SYT ngày 10
tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định:

1. Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2008 của Ủy
ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 47-
NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện

chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình.

2. Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân Thành phố về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009-2010.

3. Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011-2015.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5652/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định về đối tượng,
mức hỗ trợ từ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 9012/TTr-SYT ngày 06 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định về đối tượng, mức hỗ trợ từ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5653/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ Quyết định số 122/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về nhà ở từ Sở Địa chính - Nhà đất sang Sở Xây dựng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 14668/TTr-SNV ngày 30 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Nội dung bãi bỏ**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 122/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về nhà ở từ Sở Địa chính - Nhà đất sang Sở Xây dựng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5676/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và
bị bãi bỏ lĩnh vực Công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số [118/2025/NĐ-CP](#) ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 16432/TTr-SNV ngày 21 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **03** thủ tục hành chính lĩnh vực Công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ, gồm: 02 thủ tục được sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục bị bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục có thứ tự 1, 2, 3 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BỎ LĨNH VỰC CÔNG CHỨC

THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5676/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Thủ tục thi tuyển công chức	Tối đa 140 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển cho đến khi người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng và gửi tới người trúng tuyển (theo Nghị định).	Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.	1. Cơ quan quản lý công chức. 2. Cơ quan sử dụng công chức được giao biên chế, kinh phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng, được phân cấp thẩm quyền hoặc ủy quyền tuyển dụng công chức.	Phí dự tuyển dụng công chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.	- Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.
2.	Thủ tục xét tuyển công chức	Tối đa 75 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đến khi người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền	Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền	1. Cơ quan quản lý công chức. 2. Cơ quan sử dụng công chức được giao biên chế, kinh phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng,		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tuyển dụng ra quyết định tuyển dụng và gửi tới người trúng tuyển (theo Nghị định).	quyền tuyển dụng.	được phân cấp thẩm quyền hoặc ủy quyền tuyển dụng công chức.		- Quyết định số 958/QĐ-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Mã số TTH C	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1.	1.0141 16	Thủ tục tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Thư tự số 3 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.	- Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Quyết định số 958/QĐ-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5678/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 27716/TTr-SNNMT-VP ngày 24 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **07** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2026.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục:

- Tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Thứ tự A.1, A.2, D.1, D.2, D.3, D.4 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5678/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền
giải quyết của cấp tỉnh**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: * <i>Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.</i> * <i>Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</i> * <i>Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</i> - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư. - Người có thẩm quyền quyết định: Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư theo danh sách đã được đăng ký và công nhận theo quy định.	Chưa có văn bản quy định	- Thông tư số 74/2025/TT- BNNMT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 33/2026/TT- BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	- Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: * <i>Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.</i> * <i>Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</i> * <i>Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</i> - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Chưa có văn bản quy định	- Điểm a, điểm c, khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						bổ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	- Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Chưa có văn bản quy định	- Khoản 9 Điều 10 Luật Thủy sản; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: + Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; + Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.				3331/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho	- Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: * <i>Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn</i>	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chưa có văn bản quy định	- Điểm b, khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật sửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chức công đồng (thuộc địa bàn quản lý)	thủy sản: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.	Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền	- Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức công đồng; người	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: * Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chưa có văn bản quy định	- Khoản 9 Điều 10 Luật Thủy sản; điểm b, khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: + Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. * Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. * Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đầy đủ; + Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.				
3	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ trong trường hợp cần kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin trong sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cây nhân tạo.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: * <i>Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.</i> * <i>Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</i> * <i>Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</i> - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chưa có văn bản quy định	- Khoản 3 Điều 40 Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Môi trường về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: <i>* Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.</i> <i>* Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</i> <i>* Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</i> - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chưa có văn bản quy định	- Khoản 3 Điều 40 Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại điểm khoản 9 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						bổ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5679/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3550/QĐ-BVHTTDL ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 5041/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 11307/TTr-SVHTT ngày 17 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **51** thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn

hóa và Thể thao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố các thủ tục hành chính nội bộ tại Quyết định số 5917/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2024, Quyết định số 5921/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2024, Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 và Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5679/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH				
1.	Thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích đối với di tích cấp tỉnh	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định.	- Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa. - Quyết định số 5041/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2.	Thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định	- Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân, Phòng Văn hóa-Xã hội, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			Đô thị các phường, xã, đặc khu. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.	
3.	Thủ tục điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định.	- Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân, Phòng Văn hóa-Xã hội, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các phường, xã, đặc khu. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa. - - Quyết định số 5041/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
4.	Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan phối hợp: Các đơn vị, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật - Cơ quan có thẩm quyền	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố/cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.	
5.	Thủ tục đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài trên cơ sở văn bản kết luận của Hội đồng cấp tỉnh. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại khoản 6 Điều 46 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem	- Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan phối hợp: Các đơn vị, tổ chức được giao quản lý di vật - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa. - Quyết định số 5041/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		xét, quyết định việc đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài; báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
6.	Thủ tục phê duyệt kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ.	- Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan phối hợp: Các đơn vị, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa. - Quyết định số 5041/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
7.	Thủ tục phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan phối hợp: Cơ quan, cá nhân, tổ chức có liên quan. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.	
8.	Thủ tục phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được	- Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể	- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
	liệu được UNESCO ghi danh (cấp tỉnh)	hồ sơ khoa học hợp lệ.	thao - Cơ quan phối hợp: Cơ quan, cá nhân, tổ chức có liên quan. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.	Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa. - Quyết định số 5041/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
9.	Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp tỉnh. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể	- Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan phối hợp: Cơ quan, cá nhân, tổ chức, Sở ngành có liên quan. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		thao và Du lịch để lấy ý kiến. - Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.		
10.	Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục của	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được	- Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể	- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
	UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài (cấp tỉnh)	hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp tỉnh. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến. - Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên	thao - Cơ quan phối hợp: Cơ quan, cá nhân, tổ chức, Sở ngành có liên quan. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.	Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa. - Quyết định số 5041/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.		
11.	Thủ tục xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III (cấp tỉnh)	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ khoa học hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quy định tại điểm d khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2	- Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan phối hợp: các bảo tàng công lập, ngoài công lập - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa. - Quyết định số 5041/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và tổ chức thẩm định. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định. - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, giao trách nhiệm. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách		quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi kết quả và hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng tới Hội đồng thẩm định cấp tỉnh để thẩm định. - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học, Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm để tổng hợp. - Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm thông báo bằng		

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		văn bản tới cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học. - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Ủy ban nhân dân cấp		

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		tỉnh trả lại hồ sơ khoa học. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh hoặc nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện (trường hợp hồ sơ khoa học được yêu cầu phải bổ sung, chỉnh sửa), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra thực tế theo đề nghị Cục Di sản văn hóa; có ý kiến bằng văn bản đối với việc xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Bộ		

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III; đồng thời báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
12.	Thủ tục phê duyệt quy hoạch khảo cổ	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. - Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong
13.	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
14.	Thủ tục phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư lập nhiệm vụ lập quy hoạch di tích. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. - Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
15.	Thủ tục phê duyệt quy hoạch cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư lập quy hoạch di tích. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			Thành phố.	
16.	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch di tích. * Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. - Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
17.	Thủ tục xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án tu bổ di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích. * Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	- Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
18.	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với	Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
	di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	thi. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. - Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
19.	Thủ tục phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	
20.	Thủ tục thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi. * Cơ quan giải quyết:	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. - Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
21.	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	
22.	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.
23.	Thủ tục phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
24.	Thủ tục thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.
25.	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
26.	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
27.	Thủ tục phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. - Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
28.	Thủ tục thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng
29.	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Báo	Trong thời hạn 17 ngày làm việc,	* Đối tượng thực hiện: Chủ	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
	cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)	kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	công lập. - Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
30.	Thủ tục lấy ý kiến Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.
31.	Thủ tục phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, sau khi nhận	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
	cấp thiết di tích (cấp tỉnh)	được hồ sơ đề nghị.	hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
32.	Thủ tục thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.
33.	Thủ tục phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả	- Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
	tỉnh)	tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.	thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
34.	Thủ tục thẩm định điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.
35.	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả	- Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
	(cấp tỉnh)		thì, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
36.	Thủ tục thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.
37.	Thủ tục phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp di tích có nguy cơ bị	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo	- Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
		hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.	kinh tế - kỹ thuật. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
38.	Thủ tục thẩm định điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. - Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục
39.	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			thuật. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
40.	Thủ tục lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan chủ trì thẩm định, cấp phép dự án. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. - Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban
41.	Thủ tục lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan chủ trì thẩm định, cấp phép dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
	hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh		trình. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
42.	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới (trường hợp cấp giấy phép xây dựng)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và trên cơ sở lấy ý kiến bằng văn bản của người đại diện, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, di sản thế giới.	* Đối tượng thực hiện: Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ. * Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. - Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban
43.	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới có khả năng tác động tiêu cực	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và trên cơ sở lấy ý kiến bằng văn bản của người đại diện, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di	* Đối tượng thực hiện: Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ. * Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
	đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thể giới (trường hợp cấp giấy phép xây dựng)	tích, di sản thể giới.	thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.	hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
44.	Thủ tục phê duyệt đề cương trưng bày bảo tàng công lập (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng thực hiện: Bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thể giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể. - Quyết định số 3550/QĐ-BVHTTDL ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
45.	Thủ tục quyết định việc tổ chức liên hoan 01 hoặc nhiều di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
	tổ chức		Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	
46.	Thủ tục phê duyệt kế hoạch tổ chức trưng bày, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	* Đối tượng thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. - Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
47.	Thủ tục phê duyệt đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	
48.	Thủ tục phê duyệt kế hoạch quản lý,	Trong thời hạn 07 ngày làm việc,	* Đối tượng thực hiện: Sở	- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
	điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới (cấp tỉnh)	kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Văn hóa và Thể thao. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. - Quyết định số 3488/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
49.	Thủ tục phê duyệt quy chế bảo vệ di sản thế giới (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Đối tượng thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao. * Cơ quan giải quyết: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ

1.	Thủ tục thành lập câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa và Thể thao.	- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.
----	---	--	---	---

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
			- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Quyết định số 5041/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2.	Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (cấp xã)	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2026

CHỈ THỊ

**Tăng cường công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn và
doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**

Trong thời gian qua, công tác pháp chế luôn được Ủy ban nhân dân Thành phố quan tâm, xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên trong công tác chỉ đạo, điều hành; qua đó đã phát huy vai trò quan trọng, đóng góp tích cực vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Đề án số 4779/ĐA-UBND về tổng thể sắp xếp cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, thành phố khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Qua thời gian triển khai thực hiện, tổ chức và hoạt động pháp chế tại các sở, ngành từng bước được củng cố, kiện toàn; đến nay, 15/16 sở, ngành đã thành lập tổ chức pháp chế¹. Chất lượng tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ pháp chế có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước khẳng định vai trò quan trọng của đội ngũ pháp chế trong việc tham mưu quản lý nhà nước. Tuy nhiên, qua tổng hợp tình hình, tổ chức và chất lượng hoạt động pháp chế giữa các cơ quan, đơn vị chưa đồng đều. Một số cơ quan, đơn vị, việc kiện toàn tổ chức, bố trí nhân sự, phối hợp cung cấp thông tin và nâng cao kỹ năng nghiệp vụ còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đối với doanh nghiệp nhà nước, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa bộ phận pháp chế với các đơn vị chuyên môn và tăng cường quản trị rủi ro pháp lý.

Để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024), đồng thời kiện toàn tổ chức, nâng cao

¹ 08 Phòng Kiểm tra - Pháp chế; 02 Phòng Kiểm tra và Pháp chế; 02 Phòng Pháp chế, 01 Phòng Nội chính - Pháp chế; 01 Phòng Kiểm tra - Pháp chế và Hợp tác quốc tế; 01 Phòng Kiểm tra và Quản lý pháp chế

chất lượng và hiệu quả hoạt động pháp chế trên địa bàn Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác pháp chế, xác định công tác pháp chế là nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện thường xuyên, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, điều hành.

2. Khẩn trương tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy, nhân sự, chất lượng hoạt động pháp chế và việc thực hiện các nhiệm vụ pháp chế tại cơ quan, đơn vị; xác định rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Các cơ quan chuyên môn thực hiện việc đánh giá gắn với yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện việc đánh giá gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, tuân thủ pháp luật và kiểm soát rủi ro pháp lý.

3. Bố trí công chức, người làm công tác pháp chế bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; hạn chế tình trạng bố trí kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực không phù hợp với tính chất chuyên sâu của công tác pháp chế.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tham mưu pháp lý, kỹ năng rà soát văn bản, tư vấn pháp lý và xử lý tình huống pháp lý phát sinh; tạo điều kiện để đội ngũ làm công tác pháp chế phát huy năng lực, tính chủ động và trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

Các cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát, thực hiện thủ tục chuyển xếp ngạch “Pháp chế viên”, “Pháp chế viên chính” cho đội ngũ công chức làm công tác pháp chế theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch pháp chế viên; thực hiện chi hỗ trợ người làm công tác pháp chế theo quy định.

Các doanh nghiệp nhà nước thành lập tổ chức pháp chế hoặc bố trí người làm công tác pháp chế phù hợp với quy mô, ngành nghề, mô hình quản trị và yêu cầu kiểm soát rủi ro pháp lý.

4. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP); thường xuyên rà soát, điều chỉnh quy chế làm việc, quy trình nội bộ và phân công nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu về tổ chức và hoạt động pháp chế. Các cơ quan chuyên môn tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về pháp chế; các doanh nghiệp nhà nước tăng cường vai trò pháp chế trong quản trị doanh nghiệp, quản lý vốn và tài sản, hợp đồng, đầu tư, mua sắm - đấu thầu, quản lý lao động, tuân thủ, giải quyết tranh chấp và quản trị rủi ro pháp lý.

5. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành; phòng, ban, đơn vị thuộc doanh nghiệp Nhà nước có trách nhiệm chủ trì nội dung chuyên môn.

Tổ chức pháp chế thực hiện rà soát, tham mưu về vấn đề pháp lý theo chức năng; không được giao thay thế đơn vị chuyên môn thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của đơn vị chuyên môn.

6. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị này; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo xử lý. Chủ trì nghiên cứu, tham mưu cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác pháp chế; định kỳ đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động pháp chế trên địa bàn Thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn

Điện thoại: (028)38.233.686

Fax: (028)38.233.694

Email: t tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: <https://congbao.hochiminhcity.gov.vn>